

**KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN
NĂM HỌC 2026 - 2027**

Căn cứ Quyết định số 4120/QĐ-UBND ngày 14/08/2026 của UBND tỉnh Lâm Đồng; Quyết định số 1361/QĐ-UBND ngày 18/8/2026 của UBND phường Đông Gia Nghĩa về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn phường Đông Gia Nghĩa tỉnh Lâm Đồng;

Căn cứ công văn số 4639/SGDDĐT-GDTH ngày 05/9/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lâm Đồng về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục Tiểu học năm học 2026-2027;

Căn cứ kế hoạch số 17/KH-NVX ngày 28/09/2026 của Hiệu trưởng trường tiểu học Nguyễn Việt Xuân về việc xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2026-2027;

Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường và kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn năm học 2025-2026, bộ phận chuyên môn xây dựng Kế hoạch hoạt động chuyên môn năm học 2026 - 2027 như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Kết quả cuối năm học 2025 – 2026:

* Điểm trường chính:

Tổng số học sinh được đánh giá cuối năm là 362 học sinh (02 học sinh khuyết tật không đánh giá theo yêu cầu chung):

Kết quả các môn học và hoạt động giáo dục: Hoàn thành Xuất sắc 112 em (30,9%); Hoàn thành tốt 70 em (19,3%); Hoàn thành 175 em (48,3%); Chưa hoàn thành 5 em (1,4%).

Kết quả năng lực: Tốt 182 em (50,3%); Đạt 175 em (48,3%); Chưa đạt 5 em (1,4%).

Kết quả phẩm chất: Tốt 222 em (61,3%); Đạt 140 em (38,7%); Chưa đạt 0 em.

Khen thưởng cuối năm: Học sinh Xuất sắc 112/362 em; Học sinh Tiêu biểu hoàn thành tốt trong học tập và rèn luyện 70/362 em.

Hoàn thành chương trình lớp học: 357/362 học sinh lên lớp thẳng (98,6%); 5/362 học sinh rèn luyện trong hè (1,4%).

Hoàn thành chương trình tiểu học: 73/73 học sinh (100%).

*** Phân hiệu 1**

Tổng số học sinh được đánh giá cuối năm là 389 học sinh .

Kết quả các môn học và hoạt động giáo dục: Hoàn thành Xuất sắc 154 em (39,6%); Hoàn thành tốt 89 em (23%); Hoàn thành 143 em (36,6%); Chưa hoàn thành 3 em (0,8%).

Kết quả năng lực: Tốt 290 em (74,6%); Đạt 96 em (24,6%); Chưa đạt 3 em (0,8%).

Kết quả phẩm chất: Tốt 364 em (93,6%); Đạt 25 em (6,4%); Chưa đạt 0 em.

Khen thưởng cuối năm: Học sinh Xuất sắc 154/389 em; Học sinh Tiêu biểu hoàn thành tốt trong học tập và rèn luyện 89/389 em.

Hoàn thành chương trình lớp học: 386/389 học sinh lên lớp thẳng (99,02%); 3/389 học sinh rèn luyện trong hè (0,8%).

Hoàn thành chương trình tiểu học: 73/73 học sinh (100%).

2. Tình hình năm học 2026-2027

a. Quy mô trường, lớp và học sinh

Năm học 2026-2027 trường có 2 điểm trường với tổng số học sinh là 703 em biên chế thành 21 lớp, cụ thể như sau:

Khối	TS HS	Nữ	DTTS	Nữ DT	HSKT
1 (4lớp)	110	59	16	6	1
2 (5lớp)	166	86	25	7	0
3 (4lớp)	129	57	25	11	0
4 (4lớp)	146	71	23	13	1
5 (4lớp)	152	63	30	14	1
Tổng	703	336	119	51	3

Tỷ lệ bình quân học sinh/lớp: 33 em.

Tỷ lệ huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%.

Học sinh được học 9 buổi/tuần: 703 em đạt 100%

b. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý:

Tổng số biên chế: 38 (Cán bộ quản lý: 03; Giáo viên: 31; Nhân viên: 04).

Hợp đồng: 04 (Giáo viên: 02; Nhân viên: 02).

Trình độ chuyên môn

	Số lượng	Thạc sĩ		Đại học		Cao đẳng		Trung cấp		Khác	Đảng viên	Trình độ LLCT
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%			
CBQL	3	1	33	2	67						3	3
GV	32			32	100						25	6
TPTĐ	1			1	100						1	

NV	6			2	50			2	50	2	04	
Cộng	42	1	2,4	37	88			2	4,8	4,8	33	9

c. Thuận lợi, khó khăn

Thuận lợi: Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương và sự phối hợp, hỗ trợ của cha mẹ học sinh. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có tinh thần trách nhiệm, ý thức thực hiện nhiệm vụ.

Khó khăn: Do mới sáp nhập, nhà trường tổ chức hoạt động tại hai điểm trường nên việc quản lý, điều hành, phối hợp công tác và tổ chức sinh hoạt chuyên môn cần có sự thống nhất; Mức độ ứng dụng công nghệ thông tin của giáo viên và điều kiện học tập của học sinh giữa các lớp, các điểm trường chưa đồng đều. Bên cạnh đó, việc khai thác, sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học cần được rà soát, sắp xếp và phân bổ hợp lý nhằm đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông và nâng cao chất lượng giáo dục toàn trường.

II. NHIỆM VỤ CHUNG

Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018; xây dựng và triển khai kế hoạch giáo dục nhà trường, tổ chức dạy học 02 buổi/ngày; xây dựng và thực hiện kế hoạch chuyên môn theo hướng chủ động, linh hoạt, thiết thực, phù hợp điều kiện thực tế và đối tượng học sinh.

Nâng cao chất lượng dạy học, phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; quan tâm đồng thời chất lượng đại trà cũng như học sinh dân tộc thiểu số, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật học hòa nhập và phát triển năng khiếu, sở trường của học sinh.

Thống nhất công tác chuyên môn giữa điểm trường chính và Phân hiệu 1; phát huy vai trò của tổ chuyên môn; Tiếp tục đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, tập trung phân tích hoạt động học của học sinh, chia sẻ học liệu và giải pháp tháo gỡ khó khăn trong dạy học. Giảm hồ sơ, thủ tục không cần thiết.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, giáo dục STEM/STEAM, giáo dục địa phương, hoạt động trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống, an toàn giao thông, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống bạo lực học đường, bảo vệ trẻ em và các nội dung giáo dục tích hợp theo quy định phù hợp lứa tuổi.

Thực hiện nghiêm túc đánh giá học sinh theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT; tăng cường đánh giá vì sự tiến bộ của học sinh, sử dụng kết quả đánh giá

đề điều chỉnh dạy học và hỗ trợ cá thể hóa; không chạy theo thành tích, không áp đặt chỉ tiêu chất lượng đối với học sinh và giáo viên.

Triển khai hiệu quả việc sử dụng bộ sách giáo khoa “Kết nối tri thức với cuộc sống” thống nhất toàn quốc từ năm học 2026 - 2027; tổ chức nghiên cứu, thống nhất cách khai thác SGK, học liệu bổ trợ và tài liệu giáo dục địa phương, tránh dạy học máy móc, lệ thuộc sách.

Xây dựng và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng theo nhu cầu, hỗ trợ giáo viên còn hạn chế; gắn bồi dưỡng với nhiệm vụ thực tế của từng tổ chuyên môn và từng vị trí việc làm.

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

*** ĐỐI VỚI HỌC SINH**

1. Công tác phổ cập giáo dục:

- Vận động học sinh trong độ tuổi đi học đạt tỷ lệ: 98 % trở lên.
- Học sinh 6 tuổi vào lớp 1 đạt tỷ lệ: 100%
- Học sinh chưa hoàn thành: dưới 2%, không có học sinh chưa hoàn thành 2 năm liền; không để tình trạng học sinh bỏ học.

2. Kết quả các môn học và hoạt động giáo dục: *(Có bảng đăng ký chất lượng km theo)*

3. Các Phong trào, hội thi thực hiện trong năm:

- Phát động phong trào trồng hoa, cây cảnh trang trí trường lớp chào mừng ngày 20/11.
- Thi Hùng biện Tiếng Anh lớp 3,4,5. (Tháng 12/2026)
- Thi “Viết chữ đẹp học sinh” (Tháng 2/2027)
- Vẽ tranh trang trí hành lang lớp học. (Tháng 03/2026)
- Thi Sản phẩm sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng. (Tháng 3/2027)
- Thi lớp “Giữ vở sạch- viết chữ đẹp” (Tháng 4/2027)
- Thi “ Giao lưu tiếng Việt của chúng em”. (Theo VB cấp trên)
- Tổ chức các hoạt động vui Tết đón xuân, ngày hội đọc sách, ngày thiếu nhi vui khỏe phù hợp điều kiện thực tế nhà trường trên với tinh thần tự nguyện, tiết kiệm, hiệu quả, không gây áp lực cho giáo viên và học sinh.
- Tham gia đầy đủ và hiệu quả các Hội thi do cấp trên tổ chức trong năm học.

4. Các hoạt động giáo dục khác:

- + 100% học sinh thực hiện tốt 5 điều Bác Hồ dạy.
- + 100 % các lớp học và học sinh triển khai thực hiện tốt các phong trào thi đua: “Xây dựng trường học xanh, sạch, đẹp, an toàn và thân thiện”; trường học bảo đảm an toàn, an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích học sinh, phòng chống bạo lực học đường và các tệ nạn xã hội khác; nâng cao ý thức học sinh về

giữ gìn vệ sinh, bảo vệ môi trường, phòng chống dịch, bệnh; quyết tâm thực hiện phong trào trường học “nói không với rác thải nhựa”.

+ 100% học sinh chấp hành tốt kỷ luật, nội quy nhà trường, nội quy lớp học, có ý thức giữ gìn, bảo vệ tài sản của công.

+ 100% học sinh thực hiện tốt nhiệm vụ của học sinh, tham gia tốt các hoạt động Đội TNTPHCM, Sao ND HCM; tham gia đầy đủ các phong trào hoạt động tập thể, hoạt động ngoại khóa.

+ 100% học sinh các lớp hưởng ứng tốt phong trào thi đua “Giữ vở sạch - viết chữ đẹp”, có từ 70% số học sinh trở lên ở các lớp đạt yêu cầu tiêu chuẩn về vở sạch, chữ đẹp; tham gia các hội thi viết chữ đẹp cấp trường và các cấp tổ chức.

*** Khen thưởng tập thể:**

- Chi Đội Xuất sắc: 3
- Chi Đội Vững mạnh: 3
- Lớp Nhi đồng Giỏi: 2
- Lớp Nhi đồng Chăm ngoan: 2

*** ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN:**

100% cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt chuẩn trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; thực hiện đầy đủ việc tự học, tự bồi dưỡng và tham gia các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

100% chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của ngành và nội quy, quy chế của nhà trường; thực hiện nghiêm túc lễ lối, tác phong, kỷ luật lao động.

100% thực hiện tốt việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; giữ gìn phẩm chất, đạo đức nhà giáo, không có trường hợp vi phạm đạo đức nhà giáo.

100% tham gia đầy đủ, thực hiện hiệu quả các kế hoạch, cuộc vận động, phong trào thi đua của nhà trường, ngành và địa phương; chú trọng phong trào “Dạy tốt, học tốt”.

100% giáo viên cam kết không vi phạm quy định về dạy thêm; kịp thời phát hiện, xử lý các trường hợp vi phạm theo quy định.

Đổi mới công tác thi đua, khen thưởng theo hướng công khai, dân chủ, thực chất; phát huy vai trò của các đoàn thể và Hội đồng Thi đua - Khen thưởng trong tuyên truyền, tổ chức, kiểm tra, giám sát và đề xuất khen thưởng.

Tham mưu thực hiện đầy đủ các chủ trương, chính sách về thi đua, khen thưởng; bảo đảm việc đánh giá giáo viên dựa trên chất lượng, hiệu quả, mức độ hoàn thành nhiệm vụ và sự tiến bộ chuyên môn, không chạy theo số lượng hoặc chỉ tiêu mang tính cơ học.

*** Chỉ tiêu chuyên môn**

GIA
JONG
J HO
VIET X
★

- Thực hiện dự giờ, nghiên cứu bài học và hỗ trợ chuyên môn theo kế hoạch, nhu cầu thực tế; không giao chỉ tiêu số tiết dự giờ đối với giáo viên.
- Thực hiện 2 chuyên đề Stem/Steam; 1 chuyên đề Sử dụng các phần mềm hỗ trợ dạy học; 2 chuyên đề dạy học tích hợp năng lực số; 1 chuyên đề đọc sách.
- Sinh hoạt tổ chuyên môn: 1 tháng 2 lần do tổ trưởng chủ trì;
- Hướng dẫn HS làm sản phẩm sáng tạo: 5 sản phẩm/5 khối.
- Kiểm tra, đánh giá hoạt động chuyên môn của giáo viên theo kế hoạch kiểm tra nội bộ, bảo đảm khách quan, hỗ trợ phát triển năng lực nghề nghiệp.
- Kiểm tra hoạt động của tổ chuyên môn: 3/3 tổ (100%);
- Kiểm tra chuyên đề, đột xuất 100% giáo viên;
- Duy trì đạt chuẩn PCGD tiểu học.
- Thi tiết đọc thư viện. (Theo VB cấp trên)
- Thi GVCN giỏi. (Theo VB cấp trên)
- Kết quả đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên cuối năm học: có từ 80% giáo viên đạt loại Khá trở lên, trong đó ít nhất 30% loại Tốt; còn lại Đạt.
- Kết quả đánh giá cán bộ, viên chức hằng năm: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 20% trở lên; hoàn thành tốt nhiệm vụ 70% trở lên; còn lại hoàn thành nhiệm vụ.
- Đánh giá chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng: 100% đạt loại Tốt.
- Tham gia đầy đủ các đợt tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, sinh hoạt chuyên môn do các cấp ngành tổ chức.
- Tích cực hưởng ứng các cuộc vận động, tham gia đầy đủ các phong trào thi đua do nhà trường và các cấp ngành, địa phương tổ chức.

*** Xét đề nghị các danh hiệu thi đua năm học:**

- Lao động tiên tiến: 70% trở lên trong tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên.
- Chiến sĩ thi đua các cấp: đối với các đồng chí đạt đầy đủ các tiêu chuẩn theo quy định của Luật thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn của các cấp về thi đua, khen thưởng.
- Bằng khen cấp tỉnh: đối với các đồng chí đạt các tiêu chuẩn theo quy định.

- Danh hiệu tập thể: Tập thể Lao động xuất sắc.

*** Các đoàn thể trong nhà trường:**

- Liên đội: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

IV. GIẢI PHÁP

1. Chỉ đạo thực hiện chương trình và kế hoạch dạy học

Chỉ đạo các tổ chuyên môn, giáo viên xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học, kế hoạch bài dạy theo Chương trình GDPT 2018, bảo đảm đúng tiến độ, yêu cầu cần đạt và phù hợp với đối tượng học sinh. Thống nhất việc khai thác sách giáo khoa “Kết nối tri thức với cuộc sống”, tài liệu giáo dục địa phương, học liệu và thiết bị dạy học; chủ động điều chỉnh hình thức tổ chức dạy học phù hợp điều kiện thực tế của từng lớp, từng điểm trường.

Thường xuyên rà soát tiến độ thực hiện chương trình, thời khóa biểu, việc thực hiện nội dung dạy học và các yêu cầu chuyên môn; kịp thời phát hiện khó khăn, hướng dẫn tháo gỡ, bảo đảm sự thống nhất giữa trụ sở chính và Phân hiệu 1.

2. Đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn, nâng cao chất lượng đội ngũ

Thực hiện nghiêm Quy chế chuyên môn và kế hoạch sinh hoạt tổ chuyên môn; duy trì sinh hoạt 02 lần/tháng, tập trung vào nghiên cứu bài học, phân tích hoạt động học của học sinh, trao đổi phương pháp, thống nhất nội dung dạy học và giải pháp nâng cao chất lượng. Tổ chức các chuyên đề theo kế hoạch năm học, trong đó chú trọng STEM/STEAM, ứng dụng phần mềm hỗ trợ dạy học, phát triển năng lực số và văn hóa đọc.

Gắn bồi dưỡng thường xuyên với nhu cầu thực tế của giáo viên và nhiệm vụ của từng tổ; tăng cường chia sẻ học liệu, hỗ trợ đồng nghiệp, bồi dưỡng giáo viên còn hạn chế về phương pháp, ứng dụng công nghệ thông tin và công tác chủ nhiệm. Việc dự giờ, nghiên cứu bài học thực hiện theo kế hoạch và nhu cầu hỗ trợ, không giao chỉ tiêu số tiết dự giờ mang tính cơ học.

3. Nâng cao chất lượng dạy học và kiểm tra, đánh giá học sinh

Chỉ đạo giáo viên đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động của học sinh; chú trọng rèn nền nếp, kỹ năng tự học, thực hành, vận dụng kiến thức và phát triển phẩm chất, năng lực. Tăng cường sử dụng đồ dùng, thiết bị dạy học, học liệu phù hợp; lồng ghép giáo dục kỹ năng sống, an toàn số và các nội dung tích hợp theo quy định.

Thực hiện đánh giá học sinh đúng Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT, bảo đảm khách quan, thường xuyên và vì sự tiến bộ của học sinh; sử dụng kết quả đánh giá để điều chỉnh hoạt động dạy học. Nắm chắc tình hình học tập của từng đối tượng, xây dựng biện pháp hỗ trợ học sinh chưa hoàn thành, học sinh dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật học hòa nhập và học sinh có hoàn cảnh khó khăn; đồng thời tạo điều kiện phát triển năng khiếu, sở trường của học sinh.

4. Tăng cường kiểm tra, tư vấn và hỗ trợ chuyên môn

Thực hiện kiểm tra hoạt động tổ chuyên môn, kiểm tra chuyên đề và kiểm tra đột xuất theo kế hoạch kiểm tra nội bộ; theo dõi việc thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học, hồ sơ chuyên môn, kiểm tra đánh giá và cập nhật dữ liệu học sinh. Kết hợp kiểm tra với tư vấn, hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn và theo dõi việc khắc phục sau kiểm tra, bảo đảm khách quan, thiết thực.

Định kỳ rà soát kết quả học tập, rèn luyện của học sinh theo lớp, khối và toàn trường; phân tích những mặt đạt được, hạn chế và nguyên nhân để thống nhất giải pháp điều chỉnh. Tăng cường phối hợp giữa giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, tổ chuyên môn và cha mẹ học sinh trong việc hỗ trợ học sinh.

5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong chuyên môn

Khuyến khích giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác học liệu số và phần mềm phù hợp để thiết kế bài dạy, tổ chức hoạt động học, kiểm tra đánh giá và chia sẻ tài nguyên chuyên môn. Thực hiện cập nhật đầy đủ, chính xác, đúng thời hạn các thông tin, kết quả đánh giá và học bạ số; bảo đảm an toàn, bảo mật dữ liệu học sinh. Ưu tiên lưu trữ, chia sẻ tài liệu chuyên môn trên môi trường số; không hành chính hóa sinh hoạt chuyên môn, không làm phát sinh hồ sơ, sổ sách không cần thiết, bảo đảm tiết kiệm và hiệu quả.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phó Hiệu trưởng

Tham mưu Hiệu trưởng chỉ đạo, tổ chức triển khai, theo dõi và kiểm tra việc thực hiện kế hoạch chuyên môn theo lĩnh vực được phân công.

- Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn: Hướng dẫn các tổ chuyên môn, giáo viên xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học, kế hoạch bài dạy; theo dõi tiến độ thực hiện chương trình, chất lượng giáo dục, kiểm tra, đánh giá học sinh; chỉ đạo sinh hoạt tổ chuyên môn, thực hiện chuyên đề, bồi dưỡng thường xuyên và ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong dạy học. Phối hợp thống nhất hoạt động chuyên môn giữa hai điểm trường, kịp thời tham mưu giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục.

- Phó Hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất: Phối hợp với Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn rà soát, tham mưu bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng dạy học phục vụ thực hiện chương trình; theo dõi việc quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả thiết bị dạy học tại hai điểm trường; đề xuất sửa chữa, bổ sung các điều kiện cần thiết, đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục.

Hai Phó Hiệu trưởng phối hợp thực hiện nhiệm vụ, thường xuyên nắm bắt tình hình, kịp thời tháo gỡ khó khăn, báo cáo Hiệu trưởng và đề xuất điều chỉnh các nội dung chuyên môn phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

2. Tổ trưởng tổ chuyên môn

Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ bám sát kế hoạch chuyên môn nhà trường; tổ chức sinh hoạt 02 lần/tháng, phân công nhiệm vụ, thống nhất nội dung dạy học, kiểm tra-đánh giá và giải pháp hỗ trợ học sinh.

Theo dõi tiến độ chương trình, chất lượng học sinh; hướng dẫn giáo viên chia sẻ học liệu, thực hiện nghiên cứu bài học, chuyên đề và bồi dưỡng thường xuyên; báo cáo kịp thời các vấn đề phát sinh.

3. Giáo viên chủ nhiệm và giáo viên bộ môn

Thực hiện nghiêm túc kế hoạch giáo dục, kế hoạch dạy học, thời khóa biểu và kế hoạch bài dạy; đổi mới phương pháp, đánh giá vì sự tiến bộ của học sinh; quản lý, giáo dục học sinh an toàn, nề nếp.

Nắm chắc đối tượng học sinh, phối hợp cha mẹ học sinh; triển khai biện pháp hỗ trợ học sinh chưa hoàn thành, học sinh dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật và học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

Cập nhật thông tin, kết quả đánh giá và học bạ số đúng tiến độ; tham gia sinh hoạt chuyên môn, BDTX, chuyên đề và các hoạt động giáo dục theo phân công; bảo mật dữ liệu học sinh.

4. Giáo viên phụ trách công nghệ thông tin và nhân viên văn thư

Giáo viên phụ trách công nghệ thông tin hỗ trợ kỹ thuật, phối hợp quản trị và vận hành các phần mềm phục vụ hoạt động chuyên môn, cơ sở dữ liệu, học bạ số và hỗ trợ cán bộ, giáo viên, nhân viên sử dụng hệ thống.

Nhân viên văn thư phối hợp quản lý, cập nhật dữ liệu trên VNEDU và cơ sở dữ liệu theo phân công; thực hiện quy trình ký, đóng dấu học bạ và lưu trữ hồ sơ theo quy định.

5. Chế độ thông tin, báo cáo

Các tổ chuyên môn báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch, tiến độ chương trình, chất lượng học sinh và các khó khăn phát sinh theo định kỳ hoặc khi được yêu cầu.

Kết quả thực hiện kế hoạch là căn cứ để sơ kết học kỳ I, tổng kết năm học, điều chỉnh giải pháp chuyên môn và đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch hoạt động chuyên môn năm học 2026 - 2027 của Trường Tiểu học Nguyễn Viết Xuân. Các tổ chuyên môn, giáo viên và các bộ phận liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, căn cứ tình hình thực tế và các văn bản chỉ đạo mới, nhà trường sẽ xem xét điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

Nơi nhận

- HT; (b/c)
- Tổ chuyên môn; GV (th/h)
- Lưu: VT, HSCM.

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Đinh Hải Đoàn

HIỆU TRƯỞNG DUYỆT KẾ HOẠCH



Trần Thị Hải Yến